

Số: 83 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm ước đạt 46.380 tỷ đồng, bằng 43,8% kế hoạch và bằng 76,2% so với cùng kỳ, trong đó: vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 6.737 tỷ đồng, bằng 42% KH, tăng 10,5% so với cùng kỳ; vốn tín dụng đầu tư phát triển 5.940 tỷ đồng, bằng 36% KH, tăng 11,5% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 680 tỷ đồng, bằng 32% KH, tăng 4% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 13.818 tỷ đồng, bằng 49% KH, bằng 43% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước 19.205 tỷ đồng, bằng 44% KH, tăng 13% so với cùng kỳ.

Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại đã đạt được những kết quả quan trọng. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều tổ chức quốc tế đa phương và song phương như: Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á, Cơ quan Phát triển Pháp; tỉnh Mittelsachsen (Đức), các doanh nghiệp của Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nhà đầu tư trong và ngoài nước khác... Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017 với quy mô cấp Quốc gia; tại Hội nghị có 31 dự án được trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết Biên bản ghi nhớ đầu tư, với tổng vốn đầu tư tương đương 6,3 tỷ USD.

Sáu tháng đầu năm, đã khởi công một số dự án lớn, quan trọng như: đường bộ ven biển nối TP. Sầm Sơn với KKT Nghi Sơn; đường từ QL1A đi Cảng Nghi Sơn (đoạn từ QL1A đến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn) và một số dự án đầu tư công khác thuộc lĩnh vực thủy lợi, y tế và giáo dục... Hoàn thành, đưa vào sử dụng hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn, Nhà máy sản xuất và cấp nước An Bình tại huyện Quảng Xương, Nhà máy gạch tuynel FLC tại huyện Hậu Lộc, Trung tâm thương mại Vincom+ Tỉnh Gia và một số dự án sử dụng vốn NSNN, góp phần tích cực vào kết quả huy động vốn trên địa bàn.

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được giao kế hoạch do tỉnh quản lý là 5.949 tỷ đồng, bao gồm: vốn kế hoạch năm 2016 được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2017 là 627 tỷ đồng, chiếm 11% tổng nguồn; vốn kế hoạch năm 2017 là 5.322 tỷ đồng, chiếm 89% tổng nguồn.

Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đảm bảo mục tiêu đầu tư Trung ương giao và nghị quyết của HĐND tỉnh; đến ngày 18/6/2016, số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết là 5.619 tỷ đồng, đạt 94% tổng nguồn (cùng kỳ năm 2016 là 90%). Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 được ưu tiên cho các chương trình, dự án trọng điểm, các dự án chuyển tiếp, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và hạn chế khởi công mới các dự án; đồng thời bố trí vốn giải quyết những vấn đề cấp bách, bảo đảm cơ cấu tương đối phù hợp giữa các vùng miền, trong đó: bố trí cho các dự án hoàn thành và xử lý nợ xây dựng cơ bản chiếm khoảng 30% tổng nguồn vốn (năm 2016 chiếm 10%), các dự án chuyển tiếp chiếm 61% (năm 2016 chiếm 75% tổng nguồn); các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư chiếm khoảng 9% (năm 2016 chiếm 15%). Vốn bố trí cho các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư chiếm 53% tổng nguồn, các dự án do cấp huyện, xã làm chủ đầu tư chiếm khoảng 47%.

Sáu tháng đầu năm, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể về bồi thường GPMB, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; đồng thời kịp thời đôn đốc các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị và tranh thủ thời tiết thuận lợi để thi công nên tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý đã đạt được một số kết quả tích cực. Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án ước đạt 3.041 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch (cùng kỳ bằng 40% kế hoạch); giải ngân đến ngày 18/6 đạt 2.351 tỷ đồng, bằng 40% kế hoạch¹ (cùng kỳ đạt 42% kế hoạch). Một số nguồn vốn, chương trình, dự án giải ngân khá so với kế hoạch như: vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất; vốn cân đối ngân sách tỉnh, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng, Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn; Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch.

3. Về thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

Trong 6 tháng đầu năm, việc thu hút đầu tư các dự án đạt kết quả tích cực; một số dự án lớn đã được nhà đầu tư tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được chính quyền các cấp khẩn trương thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư triển khai dự án theo quy định. Đến ngày 18/6/2017, toàn tỉnh đã thu hút đầu tư được 96 dự án đầu tư trực tiếp (7 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký đạt 22.411 tỷ đồng và 285,5 triệu USD, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- *Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 07 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký 285,5 triệu USD (tăng 2,3 lần cùng kỳ); cấp điều chỉnh cho 01 dự án, vốn tăng thêm 2,8 triệu USD (gấp 10,2 lần cùng kỳ). Giá trị khối lượng ước đạt 13.818 tỷ đồng, bằng

¹ Nếu không tính số vốn Trung ương mới thông báo vốn trong tháng 4, 5 (1.125 tỷ đồng) thì giá trị khối lượng thực hiện đạt 64%, giá trị giải ngân đạt 50%.

49% kế hoạch và bằng 43% so với cùng kỳ, trong đó dự án lọc hoá dầu Nghi Sơn đạt khoảng 11.098 tỷ đồng. Một số dự án có tiến độ thực hiện nhanh như: nhà máy may xuất khẩu tại huyện Đông Sơn; nhà máy may của Công ty TNHH Fruit of the Loom Việt Nam; nhà máy sản xuất kinh doanh hàng dệt may xuất khẩu của Công ty TNHH Namyang International...

- *Dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI)*: trong 6 tháng đầu năm, có 89 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư (tăng 18,6% so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư đăng ký 22.411 tỷ đồng (tăng 183% so với cùng kỳ). Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 9.850 tỷ đồng, bằng 36% kế hoạch và tăng 48% so với cùng kỳ; các dự án có tiến độ thực hiện nhanh, khối lượng thực hiện lớn như: khu du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn (GĐ II), nhà máy xi măng Long Sơn, hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn, khu đô thị mới phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa; thủy điện Trung Sơn, Hồi Xuân, Cẩm Thủy 1, Bá Thước 1; Nhà máy gạch tuynel FLC; Trung tâm thương mại tỉnh Thanh Hóa. Bên cạnh đó, tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát và chấm dứt hoạt động, thu hồi 14 dự án đã vi phạm quy định pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai, với tổng diện tích 171,6 ha.

4. Về thực hiện các dự án sử dụng đất và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)

4.1. Các dự án sử dụng đất

Tổng số dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư là 57 dự án, với tổng diện tích 1.176,3 ha; cụ thể như sau:

- 26/57 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư với diện tích 592 ha, gồm: 22 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện (trong đó: 12 dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết; 10 dự án có tiến độ thực hiện chậm); 01 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư (dự án Khu đất trụ sở Báo và Công ty In báo Thanh Hóa); 02 dự án đã được phê duyệt chủ đầu tư (dự án Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2; Khu đô thị Đông Hải, TP. Thanh Hóa); 01 dự án mới được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (Khu dân cư xóm Bắc Sơn 2, TP. Thanh Hóa).

- 1/57 dự án được công nhận chủ đầu tư, nhưng chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khu dân cư, chợ, siêu thị, bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa).

- 13/57 dự án chưa lựa chọn được nhà đầu tư chuyển tiếp thực hiện năm 2017, trong đó: 02 dự án thuộc danh mục năm 2011; 01 dự án thuộc danh mục năm 2013; 01 dự án thuộc danh mục năm 2014; 02 dự án thuộc danh mục năm 2015; 07 dự án thuộc danh mục năm 2016.

- 17/57 dự án mới được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đấu thầu có sử dụng đất năm 2017.

Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp NSNN của 27 dự án đã có kết quả lựa

chọn nhà đầu tư là 908,4 tỷ đồng (được xác định theo hợp đồng thực hiện dự án đã ký với nhà đầu tư); số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp là 314,8 tỷ đồng; đến nay, số tiền đã nộp NSNN là 130,6 tỷ đồng, số tiền nợ đọng là 184,2 tỷ đồng; số tiền chưa đến hạn phải nộp NSNN là 593,6 tỷ đồng.

4.2. Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)

Trên địa bàn tỉnh hiện có 11 dự án triển khai thực hiện theo hình thức PPP (gồm 10 dự án do tỉnh quản lý, 01 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý); cụ thể như sau:

- 04 dự án đã triển khai thực hiện, gồm: đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (dự kiến hoàn thành vào 30/6/2017); dự án không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, TX. Sầm Sơn (đã cơ bản hoàn thành), dự án khu trung tâm hành chính mới TP. Thanh Hóa (đang thi công hạng mục san nền và ép cọc; đồng thời, đang thực hiện dự án đối ứng Khu đô thị mới phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa), dự án xây dựng mới trường THCS Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn (đang thi công phần thô nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà đa năng).

- 02 dự án đã ký hợp đồng (cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, TP. Thanh Hóa và kiên cố kênh Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn): Hiện nay, nhà đầu tư đang triển khai lập TKBVTC-DT.

- 01 dự án đã được phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án (tu bổ tôn tạo khu di tích lịch sử thái miếu Nhà Hậu Lê, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa).

- 03 dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý cho thực hiện theo hình thức PPP (xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Thành Vân, thị trấn Vân Du, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành; xây dựng mới trường THPT Nguyễn Trãi, TP. Thanh Hóa; tu bổ, tôn tạo, mở rộng di tích đền phố Cát, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành): Hiện nay, nhà đầu tư đang lập hồ sơ đề xuất.

- 01 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh (dự án tuyến đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa - Đoạn từ Km0 - Km6 theo hình thức BOT).

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

1.1. Những hạn chế, yếu kém đã kéo dài trong nhiều năm

- Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có nhiều chuyển biến tích cực so với các năm trước và so với cùng kỳ, nhưng một số dự án đầu tư trực tiếp trong nước thực hiện chậm, kéo dài, đã quá thời gian quy định trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư như: hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới ven sông Hạc, TP. Thanh Hóa; Khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân; tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Hải Hòa; Khu du lịch biển Golden coast resort xã Hải Hòa; đô thị du lịch biển Tiên Trang; nhà máy xi măng Thanh Sơn; Bệnh viện Tâm An,

Bệnh viện mắt Bình Tâm; nhà máy sản xuất ô tô Xuân Kiên Vinaxuki..., gây lãng phí đất đai và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn kéo dài nhiều năm nhưng tiến độ hoàn ứng chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công như: dự án đường giao thông trục chính khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng (số dư tạm ứng ngày 15/6 là 62,3 tỷ đồng); dự án đường giao thông từ QL 47 đi đường Hồ Chí Minh (153,8 tỷ đồng); dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trục chính, KKT Nghi Sơn (237,4 tỷ đồng)...

- Tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất còn chậm; nhiều dự án đã được phê duyệt danh mục nhưng bên mời thầu chưa chủ động trong việc chuẩn bị những công việc cần thiết như: lập phương án bồi thường GPMB, xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN, lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; một số dự án được phê duyệt danh mục dự án sử dụng đất năm 2016 nhưng đến nay chưa có bên mời thầu. Công tác thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước đạt kết quả chưa cao và chưa được nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ theo hợp đồng đã ký.

- Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; một số huyện có số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn nhưng chậm được xử lý như: Yên Định, Nga Sơn, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống...

- Công tác quản lý chất lượng công trình vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, thiếu sót ở các bước khảo sát, thiết kế, thẩm định, thi công và nghiệm thu, dẫn đến quy trình thủ tục đầu tư, chất lượng của một số hạng mục công trình không đảm bảo quy định, yêu cầu thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc giám sát của chủ đầu tư, tổ chức tư vấn giám sát chưa chặt chẽ, thiếu năng lực, kinh nghiệm và không thường xuyên bám sát hiện trường.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo định kỳ chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, nhất là các báo cáo hàng tháng, quý và báo cáo trước khi khởi công xây dựng công trình, trước khi điều chỉnh dự án, kết thúc dự án. Số lượng dự án, chương trình được giám sát cộng đồng chưa nhiều, chiếm tỷ lệ thấp so với số dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

1.2. Những hạn chế, yếu kém mới phát sinh trong năm 2016 và trong 6 tháng đầu năm 2017

- Kết quả huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm còn nhiều khó khăn do một số dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn triển khai thực hiện chậm so với kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2017 như: hạ tầng khu du lịch Bến En, nhiệt điện Nghi Sơn 2, đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa, đường 513 - KKT Nghi Sơn...; tiến độ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án theo hình thức PPP và các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư còn chậm.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016 đứng trong nhóm khá cả nước nhưng tụt 21 bậc so với năm 2015; có 8/10 chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2015, trong đó có 5/10 chỉ số thành phần đứng trong nhóm cuối cả nước như: Tiếp cận đất đai (đứng 46/63 tỉnh, thành phố); Chi phí không chính thức (54/63); Gia nhập thị trường (56/63); Chi phí thời gian (61/63); Cạnh tranh bình đẳng (63/63). Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2016 giảm 18 bậc so với năm 2015 (đứng thứ 27/63 tỉnh, thành phố).

- Công tác chuẩn bị thực hiện dự án đối với một số chương trình, dự án còn chậm, nhất là các dự án khởi công mới năm 2017, chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở Mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã trên địa bàn tỉnh; chương trình 135... Đến ngày 18/6/2017 còn 14/22 dự án khởi công mới từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chưa lựa chọn được nhà thầu xây lắp.

- Công tác đấu thầu tuy có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp nhưng vẫn còn khiếu kiện kéo dài và bị báo chí đưa tin ở một số gói thầu cụ thể; một số chủ đầu tư, địa phương vẫn chưa thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về đấu thầu như: thông tin về đấu thầu chưa được đăng tải đầy đủ trên báo đấu thầu, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; quy trình thủ tục hồ sơ trong đấu thầu còn thiếu sót.

- Công tác bồi thường GPMB mặc dù được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện nhưng vẫn còn khó khăn, vướng mắc ở một số dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, du lịch, trang trại chăn nuôi, các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư... và ở một số địa bàn như: KKT Nghi Sơn, TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn.

- Một số nguồn vốn mới được Trung ương thông báo vốn trong quý II/2017 nên tỷ lệ giải ngân còn thấp so với kế hoạch như: vốn trái phiếu Chính phủ lĩnh vực giao thông, giáo dục; vốn CTMTQG, các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA (đợt II),... ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của cả tỉnh.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số nguồn vốn được Trung ương thông báo kế hoạch chậm (1.851 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% tổng nguồn), trong đó: vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình MTQG thông báo ngày 19/4/2017 (674 tỷ đồng), vốn trái phiếu Chính phủ thông báo kế hoạch ngày 28/4/2017 (550 tỷ đồng), vốn kế hoạch năm 2016 được phép kéo dài sang năm 2017 mới thông báo ngày 26/5/2017 (627 tỷ đồng).

- Một số quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng chưa thống nhất, chồng chéo, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện, dẫn đến chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án theo quy định. Quy trình, thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện của quá trình đầu tư xây dựng chặt

chẽ hơn, nên tăng thêm nhiều bước thủ tục, thời gian thực hiện một số công việc dài hơn so với các quy định trước đây.

- Chính sách liên quan đến đất đai thay đổi, rất khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP vẫn còn gặp khó khăn ở nhiều khâu do hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án theo hình thức PPP bị chi phối bởi nhiều luật (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu). Bên cạnh đó, khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công tham gia vào các dự án PPP còn khó khăn; một số công trình kết cấu hạ tầng không có khả năng kinh doanh, thu hồi phí và không còn nhiều quỹ đất có giá trị thương mại cao, hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án PPP.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao, nên việc triển khai thực hiện các dự án còn khó khăn, chậm trễ và kết quả đạt thấp; việc chuyển giao, tiếp nhận công việc, nhân sự giữa các chủ đầu tư và các ban quản lý dự án trong thời gian qua có thời điểm còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao; vẫn còn hiện tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để hoạch sách, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình xử lý công việc.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện dự án còn chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nên còn những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực này ở nhiều dự án.

- Một số nhà thầu, nhà đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao, năng lực tài chính còn hạn chế; sau khi trúng thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực để thi công và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng tuy được tăng cường song hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để.

- Chế độ thông tin, báo cáo trong lĩnh vực đầu tư chưa được các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc; gây khó khăn trong công tác tổng hợp và chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để hoàn thành Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đồng thời, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp chung về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

1.1. Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác theo dõi, phối hợp, kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư xây dựng; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức vi phạm và cố tình cản trở, gây khó khăn trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

1.2. Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, công việc; các sở, ngành tăng cường đôn đốc, yêu cầu các phòng nghiệp vụ khẩn trương kiểm tra, thẩm tra, thẩm định ngay sau khi nhận được hồ sơ, văn bản đề xuất của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan. Phối hợp, hướng dẫn và tạo điều thuận lợi cho các nhà đầu tư sớm hoàn thành hồ sơ, thủ tục để thực hiện dự án đảm bảo theo quy định. Thường xuyên cập nhật, rà soát các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để tổ chức thực hiện theo quy định; kịp thời loại bỏ, tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng.

1.3. Các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức triển khai kịp thời kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại hội nghị với doanh nghiệp, trong đó, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Trên cơ sở kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2016 của tỉnh để tập trung chỉ đạo, khắc phục những chỉ tiêu, chỉ số thành phần có điểm số và thứ hạng thấp hơn so với năm 2015, phấn đấu PCI, PAPI năm 2017 của tỉnh nằm trong top 10 của cả nước.

1.4. Tổ chức thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2017; giải quyết kịp thời những khó khăn trong công tác kiểm kê, bồi thường GPMB, di dân tái định cư để bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư, đơn vị thi công đúng thời gian quy định. Địa phương nào để xảy ra chậm trễ trong GPMB, làm ảnh hưởng

đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của dự án, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

1.5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn; nhất là các dự án lớn, trọng điểm được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Văn bản số 11575/UBND-THKH ngày 10/10/2016 và các văn bản liên quan.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng chương trình, dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2017

2.1. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2017

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Các chủ đầu tư; các ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành và khu vực

- Rà soát và xây dựng kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu, hạn chế tối đa việc để dồn vốn giải ngân vào cuối năm hoặc kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2018. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn, các chủ đầu tư báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho dự án khác theo quy định; nếu không có văn bản báo cáo mà không giải ngân hết vốn được giao kế hoạch thì chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội đồng bồi thường GPMB tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công. Đối với các dự án được giao kế hoạch khởi công mới, ưu tiên vốn cho công tác bồi thường GPMB, chỉ được khởi công khi có đủ điều kiện về mặt bằng.

- Chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu và hoàn ứng theo quy định, đặc biệt là các dự án có số dư tạm ứng lớn từ năm 2015 trở về trước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Rà soát các nguồn vốn đầu tư công năm 2017 đến nay chưa giao kế hoạch vốn chi tiết, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm có thông báo để UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các dự án, chủ đầu tư, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các chủ đầu tư, bên mời thầu trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong công tác đấu thầu.

- Chủ động theo dõi, rà soát và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân thấp để bố trí cho các dự án trọng điểm và các dự án đủ điều kiện theo quy định, phân đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đảm bảo thời gian quy định. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý nghiêm các chủ đầu tư chậm trễ việc giải ngân, thiếu trách nhiệm trong công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn vốn tạm ứng.

- Thường xuyên phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo từng nguồn vốn, lĩnh vực, chương trình, dự án để kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hội nghị giao ban xây dựng cơ bản với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

- Xác định danh mục các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để khi có kế hoạch vốn sẽ triển khai thực hiện ngay. Hướng dẫn và tham mưu xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2018, báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các chủ đầu tư tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và có ý kiến tham mưu, đề xuất biện pháp, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hoàn ứng vốn đầu tư các công trình, dự án theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 5227/UBND-THKH ngày 16/5/2017.

- Trong quá trình tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, HĐND tỉnh phương án phân bổ nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, tăng thu ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) cần rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu

Chính phủ đã hoàn thành có quyết toán được duyệt nhưng đã hết hạn mức hỗ trợ để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, giảm bớt khó khăn trong việc cân đối vốn đầu tư phát triển của tỉnh. Đồng thời, chủ động đấu mối với Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa vốn bổ sung trong năm (vốn dự phòng, vốn tăng thu ngân sách Trung ương).

- Phối hợp với Cục thuế Thanh Hóa rà soát nguồn thu, thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu và thu nợ thuế, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

- Đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để thẩm định, trình duyệt quyết toán đối với các dự án hoàn thành. Đồng thời, hướng dẫn các chủ đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đẩy nhanh việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

d) Kho bạc Nhà nước

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn đầu tư công; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi để giảm tối đa thời gian thực hiện các thủ tục giải ngân. Định kỳ, hàng tháng, hàng quý thống kê tình hình giải ngân, số dư tạm ứng của từng dự án, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hoàn ứng vốn đầu tư theo quy định.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khẩn trương giao kế hoạch chi tiết cho các dự án đối với các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu thuộc Chương trình 257 và 135 ngay sau khi có quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh (do UBND tỉnh chỉ giao kế hoạch vốn đến cấp huyện).

- Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư (UBND các xã) khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án thuộc các Chương trình MTQG, Chương trình kiên cố hóa trường lớp học, các dự án xây dựng trụ sở Mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao kế hoạch vốn chi tiết năm 2017 đảm bảo theo quy định.

- e) Các cơ quan quản lý các Chương trình MTQG:* căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản chương trình, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

f) Các Ban quản lý dự án chuyên ngành

- Khẩn trương hoàn thành việc tiếp nhận, bàn giao cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án (nếu có) và hồ sơ tài liệu có liên quan để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Xây dựng phương án sắp xếp vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động; quy chế hoạt động của ban quản lý dự án; gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện theo quy định.

g) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan đề xuất và thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị bổ sung Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Ban quản lý dự án các công trình giao thông 1 và 2, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, phương án tuyển dụng, hợp đồng lao động của các Ban quản lý dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

h) Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư: tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và tuân thủ theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan; góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công. Làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân gây khó khăn, chậm trễ trong việc chuẩn bị thủ tục đầu tư, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017.

2.2. Đối với các dự án sử dụng đất và các dự án đầu tư theo hình thức PPP

a) Các bên mời thầu dự án có sử dụng đất phối hợp với các địa phương, các ngành liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các dự án đã ký kết hợp đồng. Đối với các dự án còn lại, yêu cầu bên mời thầu tích cực đẩy nhanh các bước chuẩn bị để lựa chọn nhà đầu tư như: Phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; lập phương án tổng thể bồi thường GPMB; đăng tải thông tin; xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN; lập, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ ngân sách với nhà nước theo quy định. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý nghiêm nhà đầu tư chậm trễ trong việc thực hiện dự án, chậm nộp tiền vào NSNN theo quy định.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát toàn bộ quỹ đất trên địa bàn, xác định các khu đất có giá trị thương mại cao, hấp dẫn các nhà đầu tư, tạo nguồn lực thu hút đầu tư theo hình thức PPP.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP cho các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp trên địa bàn. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án huy động thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2.3. Đối với các dự án đầu tư trực tiếp và các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phân công các đồng chí Thường trực UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh lớn mới được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các dự án đã được trao quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ký kết Biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017); đồng thời giao nhiệm vụ cho các đơn vị đầu mối, trực tiếp theo dõi tình hình thực hiện các dự án.

b) Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đã được trao quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ký kết Biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm khởi công xây dựng một số dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2017 như: Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2; Tái chế chất xúc tác thải Taiyo Koko; Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn; Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp số 3 - KKT Nghi Sơn; Khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại KKT Nghi Sơn....

c) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, các địa phương liên quan rà soát kỹ những dự án đã được giao đất, cho thuê đất có tiến độ chậm kéo dài, vi phạm quy định của pháp luật về đất đai để tham mưu, trình cấp có thẩm quyền thu hồi đất các dự án theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tiếp tục rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chấm dứt hoạt động các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chậm hoàn thành hồ sơ, thủ tục và các dự án không thực hiện ký quỹ bảo đảm đầu tư theo quy định; trong đó tập trung xử lý triệt để đối với các dự án du lịch biển, bất động sản.

đ) Chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các nhà thầu tranh thủ thời tiết thuận lợi, huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh tiến độ thi công, nhất là các dự án có tiến độ chậm như: Phát triển hệ thống tưới kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã; Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước

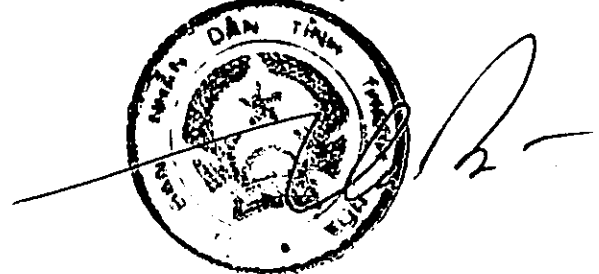
TX. Bim Sơn; Tăng cường y tế tỉnh huyện... Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các nhà tài trợ hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để sớm được ký kết Hiệp định tài trợ các dự án: Phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia; Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đô thị Ngọc Lặc; Hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47, TP. Thanh Hóa và vùng phụ cận.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017; trên cơ sở tình hình thực tế của từng dự án, từng gói thầu; các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư cần có những giải pháp thật cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc; BTL Quân khu 4;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

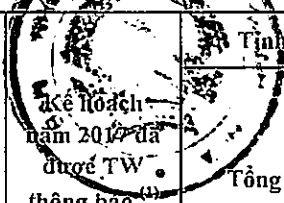
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục 1: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017 DO TỈNH QUẢN LÝ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình, dự án	 Kế hoạch năm 2017 đã được TW thông báo (1)	Tình hình giao kế hoạch vốn năm 2017			Tình hình thực hiện kế hoạch				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 30/6/2017		Giá trị giải ngân đến 18/6/2017		
				Số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết	Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch chi tiết	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Vốn	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	5.949.304	5.949.304	5.619.250	330.054	3.041.220	51	2.351.546	40	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3.228.800	3.228.800	2.986.800	242.000	2.115.000	66	2.010.584	62	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	1.416.800	1.416.800	1.186.800	230.000	765.000	54	738.584	52	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.800.000	1.800.000	1.800.000		1.350.000	75	1.272.000	71	
3	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	12.000	12.000		12.000					
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.612.270	1.612.270	1.524.216	88.054	600.970	37	340.962	21	
1	Vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia	674.598	674.598	586.544	88.054	25.000	4	30.000	4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới thông báo 19/4/2017.
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	621.831	621.831	621.831		285.350	46	273.089	44	
3	Vốn nước ngoài (ODA)	246.831	246.831	246.831		265.500	108	37.873	15	
4	Vốn kéo dài từ năm 2016 sang thực hiện và giải ngân năm 2017	69.010	69.010	69.010		25.120	36			Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới thông báo 26/5/2017.
III	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	1.108.234	1.108.234	1.108.234		325.250	29			
1	Vốn kéo dài từ năm 2016 sang thực hiện và giải ngân năm 2017	557.434	557.434	557.434		325.250	203			Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới thông báo 26/5/2017.
-	Lĩnh vực giao thông	302.042	302.042	302.042		261.790	87			
-	Lĩnh vực y tế	22.068	22.068	22.068		5.210	24			
-	Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên	214.804	214.804	214.804		45.000	21			
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	18.520	18.520	18.520		13.250	72			
2	Vốn giao kế hoạch năm 2017	550.800	550.800	550.800						Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới thông báo 28/4/2017.
-	Lĩnh vực giao thông	550.800	550.800	550.800						

* Ghi chú: (1) Chưa tính các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư do Sở Tài chính theo dõi, quản lý.

Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP CÓ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN CHẬM

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2017	Giá trị khối lượng thực hiện		Giải ngân kế hoạch năm 2017 đến ngày 18/6/2017		Nguyên nhân chậm tiến độ
				Ước KLTH từ đầu dự án đến 30/6/2017	Ước KLTH từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Vốn	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		278.027	1.686.759	118.841	103.900	37	
1	Nâng cấp trường Cao đẳng Thê dục, Thê thao Thanh Hóa.	Trường Cao đẳng Thê dục Thê thao Thanh Hóa	2.500	79.253				Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng.
2	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Nghè Vệt xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	Sở Văn hoá, Thê thao và Du lịch	12.000	17.285	650			Chủ đầu tư chậm trễ trong việc lập, trình duyệt TKBVTC- DT và tổ chức lựa chọn nhà thầu.
3	Dự án CH1-01.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	6.000	34.043	5.475	5.384	90	Dự án do đơn vị công binh của Bộ Chỉ huy Quân sự tự thực hiện.
4	Đường cơ động trong căn cứ hậu phương của tỉnh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	7.000	53.365				Dự án phải rà soát, điều chỉnh và thay đổi nhà thầu thi công.
5	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử đền thờ Hoàng quốc công Đào Duy Từ.	UBND huyện Tĩnh Gia	9.500					Chủ đầu tư chậm trễ trong việc lập, trình duyệt TKBVTC- DT và tổ chức lựa chọn nhà thầu.
6	Khu hội nghị huyện Thường Xuân.	UBND huyện Thường Xuân	9.400	19.703	7.427	3.228	34	Dự án phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thực hiện.
7	Công sở xã Tân Thành, huyện Thường Xuân.	UBND xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	950	7.300	1.300	95	10	Dự án phải rà soát, điều chỉnh và thay đổi nhà thầu thi công.
8	Đường giao thông cầu Kê - Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	18.000	103.365	10.450	10.400	58	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
9	Đường trục chính đô thị, thị trấn Đông Sơn (kết nối QL45, 47).	UBND huyện Đông Sơn	15.000	14.997	6.670	7.860	52	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB và thay đổi giải pháp thi công.
10	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ QL45 đi xã Định Tăng, huyện Yên Định.	UBND huyện Yên Định	12.000	7.340	5.030	7.596	63	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.

1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Tuyến đường từ QL 1A đi Cảng Nghi Sơn - KKT Nghi Sơn (đoạn từ QL 1A đến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	5.000			2.172	43	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
12	Đường Bắc Nam 2 (đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1) - GĐ I.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	40.000	357.196	18.620	14.209	36	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
13	Đường Bắc Nam 2 - KKT Nghi Sơn (đoạn từ nút giao với đường Đông Tây 1 đến nút giao với Quốc Lộ 1A tại xã Tùng Lâm) - Giai đoạn I.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	33.000	392.442	22.079	31.842	96	Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
14	Đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3, KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	40.000	166.800	18.920	13.320		Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
15	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn nút giao ngã ba Tân Trường vào nhà máy xi măng Công Thanh).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	30.000	38.471	9.250	537		Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
16	Hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Hà Dương, huyện Hà Trung (GĐ II).	Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp huyện Hà Trung	5.000	11.000	5.000			Do phải điều chỉnh hồ sơ TKBVTC - DT.
17	Đường giao thông từ bản Cá Nội, xã Pù Nhi đi bản Chim xã Nhi Sơn.	UBND huyện Mường Lát	12.000	65.810	5.520			Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.
18	Định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số bản Piềng Trang xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn.	UBND huyện Quan Sơn	4.700	21.211	700			Do nhà thầu không tập trung máy móc thiết bị để thi công.
19	Đê, kè của sông Càn đoạn từ Cống Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn.	Chi cục đê điều và PCLB	5.977	113.178	1.750	5.977		Do khó khăn về vốn.
20	Tu bổ, nâng cấp tuyến đê sông Mã, đoạn K28+100 (xã Hoàng Khánh) - K44+350 (Chân cầu Hàm Rồng), Hoàng Hóa.	UBND huyện Hoằng Hóa	10.000	184.000		1.280		Do khó khăn trong công tác bồi thường GPMB.

Phụ lục 3: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI CHƯA CÓ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU XÂY LẮP

(Tính đến thời điểm ngày 18/6/2017)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



Số TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	131.000		
1	Xây dựng Khoa nội A và Trung tâm huyết học - Truyền máu Bệnh viện đa khoa tỉnh.	16.000	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Đang lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
2	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nối tỉnh lộ 526 với quốc lộ 10 huyện Hậu Lộc.	8.000	UBND huyện Hậu Lộc	Đang lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đình Gia Miêu xã Hà Long, huyện Hà Trung.	5.000	UBND huyện Hà Trung	Đang xin điều chỉnh dự án đầu tư.
4	Trùng tu tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường xã Thọ Lập huyện Thọ Xuân.	5.000	UBND huyện Thọ Xuân	Đang trình phê duyệt dự án đầu tư.
5	Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18,50) m đến cao trình (+20,36) m.	12.000	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đang trình phê duyệt dự án đầu tư.
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống nước thải, nước mưa phía Tây đường Hồ Xuân Hương.	12.000	UBND TP. Sầm Sơn	Đang thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
7	Cải tạo, nâng cấp hồ Bai Cái, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành.	10.000	UBND huyện Thạch Thành	Đang trình phê duyệt dự án đầu tư.
8	Đầu tư xây dựng công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa.	12.000	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Do đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chung xây dựng TP. Sầm Sơn nên chưa có cơ sở triển khai thực hiện.
9	Sửa chữa, cải tạo xây dựng phòng họp trực tuyến và một số hạng mục thuộc trụ sở cơ quan Tỉnh ủy.	5.000	Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa	Đang trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
10	Xây dựng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan đảng tỉnh Thanh Hóa trên mạng Internet.	5.000	Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa	Đang trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
11	Cải tạo trụ sở liên cơ quan Hội cựu chiến binh - Tỉnh đoàn - Hội nông dân tỉnh Thanh Hóa và đầu tư mua sắm trang thiết bị làm việc cơ quan Hội cựu chiến binh tỉnh.	5.000	Hội cựu chiến binh tỉnh Thanh Hóa	Đang trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
12	Đường giao thông Quảng Bình - Quảng Thái, huyện Quảng Xương.	12.000	UBND huyện Quảng Xương	Chưa có dự án đầu tư được duyệt.
13	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 515 Ba Chẽ - Thiệu Toán - Hạnh Phúc.	12.000	Sở Giao thông Vận tải	Chưa có dự án đầu tư được duyệt.
14	Đường giao thông Cẩm Bình - Cẩm Thạch - Cẩm Liên - Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.	12.000	UBND huyện Cẩm Thủy	Chưa có dự án đầu tư được duyệt.

* Ghi chú: Chưa tính các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Phụ lục 4: TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CỘ DƯ ỨNG TỪ 5 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dư ứng tại thời điểm 01/01/2017	Số dư ứng tại thời điểm 18/6/2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ				
	<i>Trong đó: Các dự án có số dư ứng từ 5 tỷ đồng trở lên</i>		1.909.924	1.666.731	
			1.580.229	1.539.147	
1	Đường giao thông Cầu Kè, huyện Thọ Xuân.	Sở Giao thông Vận tải	6.000	5.000	
2	Đường giao thông từ xã Hùng Sơn đi xã Phú Lâm.	UBND huyện Tĩnh Gia	5.059	5.059	
3	Đường Bắc Nam 1B (nối bắc nam 2 đến đường 513).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	5.060	5.060	
4	Đường giao thông từ quốc lộ 1A vào khu du lịch Hải Hoà, huyện Tĩnh Gia.	UBND huyện Tĩnh Gia	5.316	5.316	
5	Cầu cứng từ thị trấn Mường Lát đi bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát.	UBND huyện Mường Lát	6.159	5.374	
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 530 đi đến thác Ma Hao và bản Năng Cát xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.	UBND huyện Lang Chánh	10.000	5.400	
7	Đường giao thông từ xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đi xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn.	UBND huyện Thường Xuân	5.866	5.866	
8	Mở rộng trường cao đẳng Y tế Thanh Hóa.	Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa		5.900	Mới phát sinh năm 2017.
9	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối huyện Nông Cống - Quảng Xương (Đường Nghi Sơn đi Sao Vàng - Tỉnh lộ 525 - Tỉnh lộ 504).	UBND huyện Nông Cống	3.600	6.367	
10	Đê cửa sông Mã đoạn từ K55+769-K62+676 huyện Hoằng Hóa.	Chi cục Đê điều và PCLB	6.791	6.512	
11	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	6.698	6.698	
12	Đường giao thông từ QL 15A đi trung tâm xã Đồng Lương - đi làng Thung, huyện Lang Chánh nối tiếp với xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc.	UBND huyện Lang Chánh	9.000	7.000	
13	Đường giao thông từ xã Lũng Niêm đi Khu du lịch Thác Hươu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước.	UBND huyện Bá Thước	10.271	7.301	
14	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ QL45 đi xã Định Tăng, huyện Yên Định.	UBND huyện Yên Định		7.446	Mới phát sinh năm 2017.
15	Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định.	Sở Nông nghiệp và PTNT	11.760	7.588	

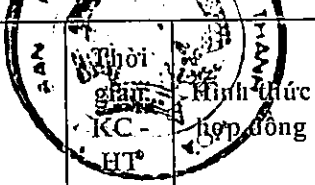
Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dự ứng tại thời điểm 01/01/2017	Số dự ứng tại thời điểm 18/6/2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
16	Đường giao thông từ bản Na Tao xã Pù Nhi đi bản Chanh, huyện Mường Chanh, huyện Mường Lát.	Sở Giao thông Vận tải	33.437	7.598	
17	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ Từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	7.987	7.917	
18	Trung tâm dịch vụ du lịch hỗ trợ phát huy giá trị cụm di tích xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc		8.000	Mới phát sinh năm 2017.
19	Đường từ xã Xuân Phú huyện Quan Hóa đi xã Trung Xuân huyện Quan Sơn.	UBND huyện Quan Hóa	11.000	8.698	
20	Nâng cấp, cải tạo đường từ tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.	UBND huyện Triệu Sơn	6.000	8.900	
21	Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	21.762	8.915	
22	Cải tạo, nâng cấp đường liên huyện từ xã Yên Lâm, huyện Yên Định đi các xã Cao Thịnh, Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc.	UBND huyện Yên Định	8.500	9.007	
23	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 516B đoạn từ ngã tư thị trấn Quán Láo đi thị trấn Thống Nhất.	Sở Giao thông Vận tải	21.000	9.904	
24	Dự án khu dân cư, tái định cư xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, phục vụ GPMB dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ Từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc		10.010	Mới phát sinh năm 2017.
25	Khu xử lý chất thải Thành phố Thanh Hoá.	Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa	450	10.049	
26	Cầu qua sông Hoàng, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.	UBND huyện Quảng Xương	13.840	10.498	
27	Nâng cấp trạm bơm tiêu Quang Hoa, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	11.000	91	
28	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá cửa sông Lý, huyện Quảng Xương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	12.544	11.935	
29	Đường trục chính đô thị, thị trấn Đông Sơn (kết nối QL45, 47).	UBND huyện Đông Sơn	13.250	12.550	
30	Bệnh viện ung bướu Thanh Hóa.	Sở Y tế	4.000	13.781	
31	Nâng cấp, cải tạo đường Mỹ Tân - Cao Ngọc - Vân Am, huyện Ngọc Lặc nối tiếp với xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.	UBND huyện Ngọc Lặc	16.460	14.760	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dự ứng tại thời điểm 01/01/2017	Số dự ứng tại thời điểm 18/6/2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
32	Hệ thống chiếu sáng quốc lộ 1A đoạn qua KKT Nghi Sơn	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	15.000	14.800	
33	Đường trục chính trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc nối QL 217 với QL 45 huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	16.500	14.850	
34	Đường Đông Tây 4 - đoạn nối Cảng Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	18.936	14.976	
35	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 217 đi xã Vĩnh Minh và Di tích Quốc gia danh lam thắng cảnh núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	90	16.090	
36	Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng, đoạn từ xã Dân Lý đến xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn.	UBND huyện Triệu Sơn		16.200	Mới phát sinh năm 2017.
37	Kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB).		20.780	16.825	
38	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Sơn Lư - Tam Lư, huyện Quan Sơn.	UBND huyện Quan Sơn	11.896	16.879	
39	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn.	UBND TP. Sầm Sơn	11.680	17.229	
40	Nâng cấp, cải tạo đường nối QL1A với QL 10 (đoạn từ Đại Lộc đến Liên Lộc), huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	16.071	17.912	
41	Đường giao thông Thanh Quan - Thanh Phong, huyện Như Xuân (Thanh Hóa) đi xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu (Nghệ An).	UBND huyện Như Xuân	10.249	18.248	
42	Đường vành đai Đông - Tây thành phố Thanh Hóa.	Sở Giao thông Vận tải	18.888	18.738	
43	Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hoá.	Sở Giao thông Vận tải	52.664	19.150	
44	Đê, kè biển xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương.	Chi cục đê điều và PCLB	21.255	21.255	
45	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn nút giao ngã ba Tân Trường vào nhà máy xi măng Công Thanh).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	28.116	24.318	
46	Đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3, KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	39.668	30.028	
47	Khu du lịch sinh thái Quảng Cư TP. Sầm Sơn.	UBND TP. Sầm Sơn	54.360	40.137	
48	Đường Đông Tây 1 kéo dài - Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	61.518	57.837	
49	Đường giao thông trục chính khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng huyện Thọ Xuân	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	71.495	62.365	
50	Nâng cấp mở rộng đường Hồi Xuân - Tén Tán.	Sở Giao thông Vận tải	136.458	83.088	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dư ứng tại thời điểm 01/01/2017	Số dư ứng tại thời điểm 18/6/2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
51	Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn huyện Thọ Xuân	Sở Giao thông Vận tải	170.815	153.817	
52	Đầu tư Xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía tây Khu Kinh tế Nghi Sơn	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	230.977	237.441	
53	Đường QL 1A đến điểm đầu tuyến Đường Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến Đường từ QL 1A đi Cảng Nghi Sơn	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	300.000	382.464	

Phụ lục 5: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) DO TỈNH QUẢN LÝ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

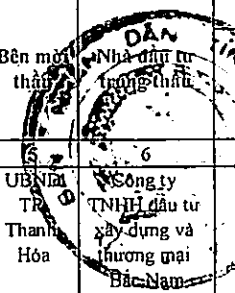
Số TT	Danh mục dự án		Hình thức hợp đồng	Tổng vốn đầu tư	Giá trị khối lượng thực hiện phần xây dựng	Vốn đã giải ngân đến 18/6/2017			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
	TỔNG SỐ			5.754.817	2.363.700	2.690.000	534.500	2.155.500	
1	Đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn - Giai đoạn I.	2014 - 2017	BT	4.167.522	2.068.700	2.400.000	267.000	2.133.000	Dự kiến sẽ hoàn thành vào 30/6/2017.
2	Không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, TP. Sầm Sơn.	2015 - 2016	BOT	315.932	260.000	260.000	260.000		Đã cơ bản hoàn thành.
3	Khu trung tâm hành chính mới TP. Thanh Hóa.	2016 - 2018	BT	655.792					Đang thi công hạng mục san nền và ép cọc; đồng thời, đang triển khai thực hiện dự án đối ứng Trung tâm thương mại tại phường Điện Biên.
4	Xây dựng mới trường THCS Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn.	2016 - 2017	BT	44.689	35.000	30.000	7.500	22.500	Đang thi công phần thô nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà đa năng.
5	Cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, TP. Thanh Hóa.	2016 - 2017	BT	39.882					Đang lập TKBVTC-DT.
6	Kiên cố kênh Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn.		BT	76.000					Đang lập TKBVTC-DT.
7	Tu bổ tôn tạo khu di tích lịch sử thái miếu Nhà hậu Lê, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.	2016 - 2018	BT	267.000					Đã phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án
8	Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Thành Vân, thị trấn Vân Du, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành.	2017 - 2018	BOT	60.000					Đang lập hồ sơ đề xuất.
9	Xây dựng mới trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Thanh Hóa.	2017 - 2018	BT	83.000					Đang lập hồ sơ đề xuất.
10	Tu bổ, tôn tạo, mở rộng di tích đền phố Cát, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành.	2017 - 2019	BT	45.000					Đang lập hồ sơ đề xuất.

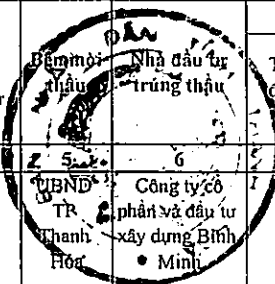
Phụ lục 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT CẦN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)							Tình hình thực hiện
					Nhà đầu tư Trung tâm	Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
t	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG SỐ		1.176				908.416		314.804	130.602	184.201	593.612	
1	Dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư	520				908.416		314.804	130.602	184.201	593.612	
1	Khu đô thị Đông đại lộ Bắc Nam, TP Thanh Hóa thuộc MBQH số 665/UBND-QLĐT ngày 21/04/2010 (DM 2011).	60,0	TP. Thanh Hóa	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC và Công ty CP đầu tư Fortune	116.852	Chia làm 3 kỳ; kỳ 1, 6 tháng từ ngày ký HĐ, số tiền = diện tích giao x giá sàn bình quân; kỳ 2, 10 tháng từ ngày ký HĐ, số tiền = diện tích giao x giá sàn bình quân, kỳ 3 tối đa 15 tháng từ ngày ký HĐ nộp hết tiền sử dụng đất (ngày ký HĐ 08/5/2012)	116.852		116.852		- Dự án ký HĐ ngày 08/5/2012, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 30,5 tỷ đồng (giai đoạn 1) tiền bảo đảm thực hiện dự án, nộp 20,6/111,6 tỷ đồng để bồi thường GPMB. Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do nhà đầu tư chưa nộp đủ tiền bồi thường GPMB để triển khai thực hiện công tác GPMB và chưa nộp vào NSNN tiền sử dụng đất.
2	Khu biệt thự cao cấp tại xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn (DM 2010).	6,7	TP. Sầm Sơn	TT Phát triển quỹ đất	Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC	12.475	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán giao mặt bằng sạch, nhà đầu tư phải nộp hết tiền sử dụng đất	12.475	12.475			- Dự án đã ký HĐ ngày 22/11/2010, thời gian thực hiện dự án 03 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 14,9 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án, 108,3/108,3 tỷ đồng để bồi thường GPMB và 12,5/12,5 tỷ đồng tiền sử dụng đất. Hiện nay nhà đầu tư đang san lấp phần diện tích đã GPMB xong. Tiến độ thực hiện dự án là quá chậm do vướng mắc trong GPMB. - Khó khăn, vướng mắc: Một số hồ chưa đồng ý phương án bồi thường GPMB.
3	Khu thương mại dịch vụ tại lô B-TM1 thuộc quy hoạch chi tiết 1/2000 khu phía Nam đại lộ Lê Lợi, khu đô thị mới Đông Hương TP Thanh Hóa (DM 2012).	2,9	TP Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại đầu tư BĐS An Phát và Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Long	28.854	Lần 1, trong thời gian 3 tháng từ ngày HĐ, nộp tiền sử dụng đất theo diện tích bán giao, lần 2, trong thời gian 6 tháng nộp tiền sử dụng đất theo diện tích bán giao (ngày HĐ: 10/10/2013)	28.854	28.854			- Dự án ký HĐ ngày 10/10/2013, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 11,88 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án, nộp đủ tiền bồi thường GPMB 7,3 tỷ đồng và tiền sử dụng đất 28,9 tỷ đồng. Hiện nay, dự án đã thực hiện xong công tác GPMB, đang thi công phần nền đường, lát bó vỉa. Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo.
4	Khu dân cư cầu Trảng - cầu Tằng Ngọc Lạc thuộc MBQH 230/QĐND ngày 21/1/2011 của UBND Huyện Ngọc Lạc (phê duyệt danh mục năm 2011).	3,1	Huyện Ngọc Lạc	Sở Xây dựng	Công ty CP đầu tư thương mại Việt Hưng	8.873	Chậm nhất ngày 25/12/2014, phải nộp toàn bộ tiền SD đất nộp NSNN theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	8.873	3.243	5.630		- Dự án ký HĐ ngày 16/2/2012, thời gian thực hiện dự án 30 tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 1,8 tỷ đồng, nộp đủ tiền bồi thường GPMB (7,78 tỷ đồng và nộp 3,2/8,87 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 5,63 tỷ đồng so với quy định của Chủ tịch UBND tỉnh (25/12/2014). - Dự án đã được thi công cơ bản xong hạ tầng kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)								Tình hình thực hiện
				Bên mời thầu	Nhà đầu tư	Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	Khu đô thị xanh khu Nam Trung tâm TP Thanh Hóa (DM 2012).	11,0	TP Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Cường Thịnh	1.516	Sau thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày ký HĐ, NET phải nộp toàn bộ tiền sử dụng đất 1.516,3 triệu đồng. Ngày ký HĐ 5/11/2012, ngày có hiệu lực HĐ 25/11/2012	1.516	1.516			- Dự án ký HĐ ngày 05/11/2012, thời gian thực hiện dự án được điều chỉnh đến hết ngày 31/12/2017, nhà đầu tư chưa nộp bảo đảm thực hiện dự án 30,2 tỷ đồng (thời hạn nộp trước ngày 24/10/2016). Nhà đầu tư đã nộp tiền bồi thường GPMB (4,96/74,6 tỷ đồng), nộp đủ tiền sử dụng đất (1,5 tỷ đồng), tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do chưa có mặt bằng. - Khó khăn, vướng mắc: Nhà đầu tư chưa nộp bảo đảm thực hiện HĐ, chưa nộp đủ tiền bồi thường GPMB nên bên mời thầu vẫn chưa thể bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.
6	Khu dân cư khu nhà hát nhân dân TP Thanh Hóa (DM 2012).	3,4	TP Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty TNHH đầu tư Quảng Long	4.299	Nộp 100% trong thời hạn 6 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực (15/7/2014)	4.299		4.299		- Dự án ký hợp đồng ngày 25/6/2014, thời gian thực hiện dự án không quá 05 năm kể từ ngày HĐ hiệu lực (ngày 15/7/2014). Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 19,9 tỷ đồng (5% TMĐT), 102 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; chưa nộp tiền sử dụng đất. Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do dự án phải điều chỉnh quy hoạch, do vướng mắc trong GPMB. - Về khó khăn, vướng mắc: Các hộ dân chưa đồng ý mức bồi thường GPMB; nhà đầu tư chưa thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
7	Khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa và Công ty CP In báo Thanh Hóa (DM 2013).	0,37	TP Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Tổng Cty đầu tư xây dựng thương mại Miền Trung - CTCP	29.139					29.139	- Nhà đầu tư đã nộp 3,57/19,78 tỷ đồng GPMB; chưa nộp tiền sử dụng đất. Hiện nay, đã GPMB và đầu tư hoà thành hạ tầng kỹ thuật phần diện tích khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa; đang thực hiện GPMB phần diện tích còn lại. - Về khó khăn, vướng mắc: Phần diện tích đất thuộc Công ty CP in báo Thanh Hóa 654,5m2 chưa được giải phóng mặt bằng. Đề nghị UBND thành phố Thanh Hóa đẩy nhanh tiến độ GPMB
8	Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn -Sao Vàng 2 (bổ sung năm 2014).	70,7	Xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân	Sở Xây dựng	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai							- Dự án được công nhận Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai làm chủ đầu tư tại văn bản số 1865/UBND-THKH ngày 04/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó chưa xác định được tiền sử dụng đất nộp NSNN, tiền bồi thường GPMB, tiến độ thực hiện dự án. Ngày 03/02/2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản số 1090/UBND-THKH chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.
9	Dự án số 2 - Khu ĐTM Trung tâm TP Thanh Hóa thuộc MBQH 1/2000 được phê duyệt tại QĐ số 2379/QĐ ngày 22/7/2011 (DM 2011).	41,0	TP Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Trung và công ty CP IDEC Việt Nam	324.247					324.247	- Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Trung làm chủ đầu tư tại văn bản số 10336/UBND-CN ngày 08/10/2015; trong đó chưa xác định được tiền sử dụng đất nộp NSNN, tiền bồi thường GPMB, tiến độ thực hiện dự án. Hiện nay, chủ đầu tư đang phối hợp với UBND TP. Thanh Hóa tiến hành kiểm kê, chi trả bồi thường GPMB. - Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại văn bản số 5293/QĐ-UBND ngày 17/5/2017

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Tình hình thực hiện	
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng		Số chưa đến hạn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ thuộc MBQH 3168/QĐUBND ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh (DM 2011).	68,6	TP. Sầm Sơn và huyện Quảng Xương	UBND TP. Sầm Sơn	Nhà đầu tư và xây dựng HUD4	133.927	Theo tiến độ GPMB x giá sản bình quân của khu đất	22.738	14.057	8.681	111.189	- Dự án ký HĐ ngày 14/4/2012, thời gian thực hiện dự án 59 tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 10,69 tỷ đồng/40,1 tỷ đồng theo đúng quy định, nộp 55,4/161 tỷ đồng để bồi thường GPMB và 14,057/133,9 tỷ đồng tiền sử dụng đất. - Dự án đã thực hiện xong phần san nền, đang làm đường, khu tái định cư trên phần đất đã bàn giao mặt bằng. Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do GPMB chậm.
11	Khu dân cư dịch vụ công cộng phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn thuộc MBQH số 01-XD/UB ngày 04/01/2005 của UBND tỉnh (DM 2011).	11,4	Thị xã Sầm Sơn	UBND TX Sầm Sơn	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Sơn Trang và Công ty TNHH xây dựng và du lịch Hưng Phong	10.923	Theo tiến độ GPMB x giá sản bình quân của khu đất	4.795	4.795		6.128	- Dự án ký HĐ ngày 12/10/2013, thời gian thực hiện dự án 30 tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 5,9 tỷ đồng, nộp 7,4/30 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB và tiền sử dụng đất 4,794/10,923 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã GPMB đạt được 80% diện tích, đang triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần diện tích đã GPMB. Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do phải điều chỉnh quy hoạch. - Về khó khăn, vướng mắc: Do tuyến đường Lê Thánh Tông được điều chỉnh, mở rộng vào ranh giới thực hiện dự án nên nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh quy hoạch. Hiện nay, dự án đã lập xong điều chỉnh quy hoạch.
12	Khu dân cư Bắc đường Lương Đình Cúa thuộc MBQH số 01/QH-XD ngày 24/02/2010 của UBND TX Bim Sơn (DM 2010).	3,7	Thị xã Bim Sơn	UBND TX Bim Sơn	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	1.499	Chia 3 kỳ, kỳ 1 trong vòng 4 tháng nộp 40%, kỳ 2 trong vòng 8 tháng nộp tiếp 30%, kỳ 3 trong vòng 12 tháng nộp còn lại (ngày ký HĐ 26/3/2013)	1.499	1.499			- Dự án ký HĐ ngày 26/3/2013, thời gian thực hiện dự án 04 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 2 tỷ đồng, nộp tiền bồi thường GPMB 8/10 tỷ đồng và đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định. Hiện nay, nhà đầu tư đã thi công cơ bản xong phần san nền và nền đường của phần đất đã bàn giao (3,3 ha). Tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu - Khó khăn, vướng mắc: Các hộ dân kiên nghị đơn giá bồi thường GPMB của dự án hiện thấp hơn giá thị trường
13	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 1 thị trấn Nhồi huyện Đông Sơn thuộc MBQH chỉ tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 theo QĐ 1267/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Đông Sơn (DM 2011).	6,2	TP. Thanh Hóa	UBND TP Thanh Hóa	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	28.258	Đợt 1, bên mời thầu bàn giao 20% MB thi NĐT nộp 20% tiền SDĐ (sau 90 ngày từ ngày ký HĐ); Đợt 2 bên mời thầu bàn giao tiếp 30% mặt bằng thi NĐT nộp tiếp 30% tiền SDĐ (sau 210 ngày từ ngày ký HĐ); Đợt 3 bên mời thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng cho NĐT thi NĐT phải nộp hết số tiền SDĐ (sau 14 tháng kể từ ngày ký HĐ). Ngày ký HĐ: 6/12/2013	14.129		14.129	14.129	- Dự án ký HĐ ngày 06/12/2013, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp tiền bảo đảm thực hiện dự án 4,6 tỷ đồng, nộp 12,1/15,6 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; chưa nộp tiền sử dụng đất. Hiện nay, đã GPMB được 5,75/6,2ha, tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký. - Về khó khăn, vướng mắc: Do bên mời thầu chưa đề cập đầy đủ các nội dung cần thực hiện về phương án GPMB trong hồ sơ yêu cầu (thiếu khối lượng và chi phí di chuyển đường diện trong phạm vi dự án). Hiện nay, nhà đầu tư đề xuất được hỗ trợ nhưng chưa được UBND tỉnh chấp thuận.

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư (hoặc chủ đầu tư)	Tiền SD đất nộp NSNN	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)				Số tiền còn phải nộp		Tình hình thực hiện
							Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HD, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
14	Khu dân cư Đồng Chộp xã Đồng Lĩnh, huyện Đông Sơn (DM 2011).	6,2	TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	 Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam	17.782	Đợt 1, bên mời thầu bán giao 30%MB (sau 2 tháng từ ngày ký HĐ) thì NĐT nộp 30% tiền sử dụng đất, đợt 2 (sau 6 tháng từ ngày ký HĐ) giao 40%, đợt 3 (sau 12 tháng từ ngày ký HĐ) giao 30%. Ngày HĐ: 16/12/2013	17.782	11.637	6.145		- Dự án ký HĐ ngày 16/12/2013, thời gian thực hiện dự án 3 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 3,3 tỷ đồng để bảo đảm thực hiện dự án, nộp 11,6/17,782 tỷ đồng tiền sử dụng đất và nộp đủ 6,9 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB. Hiện nay, dự án cơ bản hoàn thiện xong các hạng mục công trình; tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu.	
15	Khu dân cư xã Quảng Phú thuộc MBQH chi tiết xây dựng 1/500 theo QĐ số 04/UBND-TNMT ngày 04/01/2011 của UBND huyện Quảng Xương (DM 2011).	25,8	Huyện Quảng Xương	UBND TP. Thanh Hóa	Liên danh Tổng Cty đầu tư tài chính Hà Thanh - Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Trung	29.082	Chia làm 3 kỳ: Kỳ 1: 14.540 Tr.đ (nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán giao MB đợt 1 (sau 45 ngày từ khi ký HĐ); Kỳ 2: 8.724 Tr.đ (Nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán giao MB đợt 2 (45 ngày sau đợt 1); Kỳ 3: 5.816 Tr.đ (nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán giao MB đợt 3 (30 ngày sau đợt 2)	14.540		14.540	14.542	- Dự án ký HĐ ngày 02/5/2012, thời gian thực hiện dự án không quá 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 26,2 tỷ đồng để bảo đảm thực hiện dự án 26,2 tỷ đồng (4,2%TMĐT), nộp 22,8/94,5 tỷ đồng để bồi thường GPMB; chưa nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Hiện nay, đang thi công san nền; riêng đường giao thông thì phải dừng để điều chỉnh quy hoạch. Nhà đầu tư đã lập điều chỉnh quy hoạch và xác định lại phương án bồi thường GPMB. Bên mời thầu đã bán giao 17/25,8 ha diện tích MB cho nhà đầu tư (còn một số hộ dân đất thổ cư ở mặt đường quốc lộ 47 chưa đồng ý phương án bồi thường GPMB). Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do vướng mắc về GPMB.	
16	Khu nhà ở thương mại Nam đường Nguyễn Phúc, xã Quảng Thắng, TP Thanh Hóa thuộc MBQH số 351/UBND-QLĐT ngày 05/3/2012 (DM 2013).	17,6	TP Thanh Hoá	UBND TP. Thanh Hóa	Công ty cổ phần ĐTXD và TM Minh Hương	5.238	- Chia 2 lần: Lần 1 không quá 07 ngày kể từ ngày có hiệu lực (08/4/2015) nộp 50%; lần 2 nộp 50% còn lại ngay sau khi Bên mời thầu bán giao mặt bằng lần 1	5.238	5.238			- Dự án ký HĐ ngày 08/4/2015, thời gian thực hiện dự án không quá 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 5.95 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án 5,95 tỷ đồng, nộp 22/78,2 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB và nộp đủ tiền sử dụng đất (5.2 tỷ đồng). Đến nay, đã bồi thường GPMB được 80% diện tích, nhà đầu tư đang thi công san lấp, nền đường, thoát nước; tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu.	
17	Khu dân cư Đông Vệ, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa thuộc MBQH số 2164/UBND-QLĐT ngày 15/12/2010 (DM 2013).	8,6	TP Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực	6.793	Đợt 01 Bên mời thầu bán giao 50% mặt bằng cho NĐT thì sau 10 ngày NĐT phải nộp 50% tiền SDD; đợt 02 Bên mời thầu bán giao tiếp 30% mặt bằng cho NĐT thì sau 10 ngày NĐT phải nộp tiếp 30% tiền SDD; đợt 3 bên mời thầu bán giao toàn bộ mặt bằng cho NĐT, sau 10 ngày NĐT nộp 20% tiền SDD	3.485	3.485		3.308	- Dự án ký HĐ ngày 21/6/2015, thời gian thực hiện dự án 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 6,44 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án, nộp tiền sử dụng đất (3,485/6,792 tỷ đồng); chưa nộp tiền GPMB. Hiện nay, bên mời thầu đã bán giao 50% mặt bằng cho nhà đầu tư; nhà đầu tư đang triển khai thi công xây dựng; tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu	

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án		Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện	
					Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
									Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18	Khu dân cư thuộc phường Đông Hương (Khu dân cư An Phú Hưng), thành phố Thanh Hóa (bổ sung năm 2015 tại Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 13/02/2015)	2,9	TP Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Công ty cổ phần và đầu tư xây dựng Bình Minh	55.000	Lần 1: Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước, không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực với số tiền tương ứng 50% giá trị được duyệt. - Lần 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp 50 % tổng số tiền sử dụng đất còn lại vào ngân sách Nhà nước, ngay sau khi Bên mời thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà đầu tư.	27.500	15.000	12.500	27.500	- Dự án ký HĐ ngày 09/11/2015, thời gian thực hiện dự án 02 năm kể từ ngày bàn giao mặt bằng lần 1 (ngày 09/12/2015). Nhà đầu tư đã nộp 2,46 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án, nộp 11/14,8 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB và 15/55 tỷ đồng tiền sử dụng đất. Hiện nay, dự án đang triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật; còn khoảng 540m ² chưa GPMB. Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo theo HĐ đã ký.
19	Công viên nước Đông Hương (bổ sung năm 2014).	19,5	TP Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Liên danh Công ty Cổ phần Hoàng Kỳ và Công ty Cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Bờ Hồ	5.704	Chia làm 2 đợt: Đợt 01: Sau khi ký hợp đồng 10 ngày bên B có trách nhiệm nộp 50% số tiền sử dụng đất vào NSNN; Đợt 02: Sau 10 kể từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng giai đoạn một cho bên B, Bên B có trách nhiệm nộp nốt 50% số tiền sử dụng đất vào NSNN	2.852	1.426	1.426	2.852	- Dự án ký HĐ ngày 26/02/2016, thời gian thực hiện dự án 5 năm kể từ ngày bàn giao đất. Nhà đầu tư đã nộp 6,08 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án, nộp 30/103 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB và 1,426/5,7 tỷ đồng tiền sử dụng đất. Hiện nay, dự án đã GPMB được 50% diện tích. Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo so với HĐ đã ký. - Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở tại văn bản số 10644/UBND-THKH ngày 19/9/2016.
20	Khu dân cư Đập đá thuộc Tiểu khu 6, thị trấn Tĩnh Gia thuộc MBQH số 287/QĐ-QHMB ngày 01/10/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia (DM 2010)	5,2	Huyện Tĩnh Gia	UBND H. Tĩnh Gia	Công ty TNHH XD và TM Quý Quyền	8.912	Chia 2 kỳ: Kỳ 1 (đã nộp) tháng 12/2011 nộp 3.000 triệu đồng; Kỳ 2 (nộp tháng 12/2012): 5.912 triệu đồng	8.912	8.912			- Dự án ký HĐ ngày 15/10/2011, thời gian thực hiện dự án đến 15/10/2014. Nhà đầu tư đã nộp 2,5 tỷ đồng tiền hân đảm thực hiện dự án, nộp 17,1/17,5 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; nộp đủ 8,912 tỷ đồng tiền sử dụng đất. Hiện nay, bên mời thầu đã bàn giao 100% mặt bằng và nhà đầu tư thực hiện cơ bản xong phần hạ tầng kỹ thuật, giá trị khối lượng đạt khoảng 95%. Tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký do nhà đầu tư không tập trung nhân lực, nguồn lực để hoàn thành dự án
21	Khu dân cư thị trấn Thọ Xuân thuộc MBQH 693/QĐUB ngày 24/6/2011 của UBND huyện Thọ Xuân (DM 2011)	10,5	Huyện Thọ Xuân	UBND H. Thọ Xuân	Công ty cổ phần XD và đầu tư PT nông thôn Miền Tây	12.741	Không phân kỳ nộp tiền NĐT nộp 100% vào NSNN, hạn đến 20/12/2012	12.741	12.741			- Dự án ký HĐ ngày 20/4/2012, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 5,175 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án 5,175 tỷ đồng (4,6% TMDT), nộp đủ tiền bồi thường GPMB (11 tỷ đồng) và tiền sử dụng đất (12,7 tỷ đồng). Dự án đã thi công cơ bản xong phần hạ tầng, tiến độ thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Tình hình thực hiện		
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng		Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
22	Khu đô thị Sao Mai, xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (DM 2013).	51,5	Huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	5.724	Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (12/5/2015), nhà đầu tư có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền sử dụng đất (5.723,7 triệu đồng) vào ngân sách nhà nước	5.724	5.724			- Dự án ký HĐ ngày 12/5/2015, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực. Nhà đầu tư đã nộp 28,4 tỷ đồng bảo đảm thực hiện dự án, đã nộp đủ tiền sử dụng đất (5,7 tỷ đồng) và nộp 62/81,2 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB. Hiện nay, dự án đã san lấp mặt bằng được 85%; tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu.	
23	Khu đô thị Núi Long kết hợp khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông - Tây (bổ sung DM 2015).	57,9	TP Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty CP Sông Mã, Cty CP Đông Sơn Thanh Hóa, Cty CP đầu tư trung tâm thương mại Bờ Hồ	8.046	Bên A căn cứ vào tiến độ bán giao mặt bằng thực hiện dự án và diện tích đất ở thực tế bán giao cho bên B để ra thông báo nộp TSDĐ vào NSNN				8.046	- Dự án ký HĐ ngày 08/11/2016, thời gian thực hiện dự án 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 02 năm, giai đoạn 2 không quá 1,5 năm, giai đoạn 3 không quá 1,5 năm). Nhà đầu tư đã nộp 3,6/11,26 tỷ đồng tiền bảo đảm thực hiện dự án. Hiện nay, dự án đang triển khai bồi thường GPMB, nhà đầu tư đã nộp 26/99,6 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu.	
24	Trung tâm TM và nhà phố Eden, TP Thanh Hóa thuộc MBQH số 1985/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (DM 2011).	4,3	TP Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất	Công ty CP bất động sản Liên Kết Việt	10.766	Lần 1: Tối đa là 06 tháng kể từ khi HĐ có hiệu lực (nộp TSDĐ bằng diện tích đất x giá sàn bình quân của khu đất); lần 2: tối đa là 12 tháng kể từ khi HĐ có hiệu lực, nhà đầu tư có trách nhiệm nộp hết số tiền SDĐ còn lại				10.766	- Dự án ký HĐ ngày 09/12/2016, thời gian thực hiện dự án 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 02 năm, giai đoạn 2 không quá 3 năm), bảo đảm thực hiện dự án 1,34 tỷ đồng (chia làm 02 giai đoạn). Hiện nay, nhà đầu tư chưa chuyển tiền bồi thường GPMB cho bên mời thầu nên chưa thực hiện GPMB được, dẫn đến chưa thu được tiền sử dụng đất, tiến độ thực hiện dự án chậm so với hợp đồng đã ký.	
25	Khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa (DM 2012).	4,7	TP Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty TNHH ĐTXD& Phát triển hạ tầng Hợp Lực							- Theo văn bản số 13169/UBND-CN ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh công nhận Công ty TNHH ĐTXD& Phát triển hạ tầng Hợp Lực làm chủ đầu tư dự án. Hiện nay, Sở Xây dựng đang trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.	
26	Khu dân cư Trường đại học Hồng Đức, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa (DM 2015).	9,3	TP. Thanh Hóa	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty TNHH XD & TM Lam Sơn - Công ty cổ phần tư vấn ĐTXD Xuân Thắng	29.018	Bên A căn cứ vào tiến độ bán giao MB thực hiện dự án và diện tích ở thực tế bán giao cho bên B để ra thông báo nộp TSDĐ				29.018	- Dự án ký HĐ ngày 24/2/2017, thời gian thực hiện dự án 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 03 năm, giai đoạn 2 không quá 2 năm), bảo đảm thực hiện dự án 1,3 tỷ đồng (chia làm 02 giai đoạn). Hiện nay, dự án đang triển khai bồi thường GPMB (nhà đầu tư đã nộp 8,1/ 23,3 tỷ đồng bồi thường GPMB); tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu.	
27	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 2 thị trấn Nhồi thuộc Lô 4 và biệt thự Khu dân cư xóm Bắc, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa (DM 2011).	6,8	TP. Thanh Hóa	UBND TP Thanh Hóa	Công ty TNHH ĐTXD và TM Bắc Nam	12.747						12.747	- Dự án mới được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 12/6/2017. Hiện nay, Bên mời thầu và nhà đầu tư đang thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
II	Dự án đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	48,2											

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Số tiền còn phải nộp		Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn (DM2015).	43,4	Xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn									- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 25/11/2016.
2	Khu dân cư đường dự án CSEDP, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa (DM2016).	2,38	TP. Thanh Hóa	TT Phát triển quỹ đất									- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 04/01/2017.
3	Khu dân cư Đông đường Quốc lộ 1A khu phố 4 phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn (DM 2013).	2,4	Thị xã Bỉm Sơn	UBND thị xã Bỉm Sơn									- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 31/3/2017
III	Đang tổ chức sơ tuyển nhà đầu tư	14,9											
1	Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 1 (DM 2011).	14,9	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân									- Bên mời thầu đang tổ chức sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư.
IV	Dự án đã công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	593,4											
i	Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 2 (DM 2011).	20,1	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân									- Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân đã có Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 Khu đô thị dịch vụ thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân.
2	Dự án số 1, Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng (bổ sung năm 2014).	61,6	Huyện Thọ Xuân	Sở Xây dựng									- UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xd nhà ở tại văn bản số 12180/UBND-THKH ngày 21/10/2016; - Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
3	Trung tâm thương mại, dịch vụ tại lô A-TM3 phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa (DM 2015).	3,5	Phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa	TT Phát triển quỹ đất									- Bên mời thầu đang tổ chức khảo sát và nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 làm cơ sở để triển khai đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.
4	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-2 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, thành phố Thanh Hóa (DM2016).	3,8	Phường Quảng Hưng và xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									- Đã được phê duyệt danh mục năm 2016, nhưng đến ngày 12/6/2017 mới được giao bên mời thầu.

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Số tiền còn phải nộp		Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số nợ đọng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
5	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-3 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, thành phố Thanh Hóa (DM2016).	4,1	Xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									- Đã được phê duyệt danh mục năm 2016; nhưng đến ngày 12/6/2017 mới được giao bên mời thầu.
6	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-5 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, thành phố Thanh Hóa (DM2016).	6,3	Xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									- Đã được phê duyệt danh mục năm 2016; nhưng đến ngày 12/6/2017 mới được giao bên mời thầu.
7	Khu dân cư xã Đông Lĩnh (DM2016).	29,2	Xã Đông Lĩnh, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									- Đã được phê duyệt danh mục năm 2016; nhưng đến ngày 12/6/2017 mới được giao bên mời thầu.
8	Khu dân cư thôn Dương Huệ, Nghĩa Dũng, Phong Ý (DM2016).	5,79	Xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy									- Đã được phê duyệt danh mục năm 2016; nhưng đến ngày 12/6/2017 mới được giao bên mời thầu.
9	Khu dân cư phố chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (bổ sung DM 2016).	10,0	Xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn	UBND thị xã Bỉm Sơn									- Bên mời thầu đang lập quy hoạch chi tiết xây dựng và lập phương án bồi thường GPMB theo quy định.
10	Khu tổ hợp du lịch giải trí ven sông Mã (Được UBND tỉnh thông nhất chia tách từ Dự án số 3, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa tại văn bản số 7357/UBND-CN ngày 08/7/2016).	66,0	Phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									- Mới được bổ sung danh mục năm 2017
11	Khu dân cư chợ và dịch vụ tổng hợp Tân An, phường Ngọc Trạo thành phố Thanh Hóa.	1,3	Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa									- Mới được bổ sung danh mục năm 2017

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên nợ vay	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Số tiền còn phải nộp		Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HD, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
12	Khu đô thị và công viên Bắc ga - Đông Lĩnh, Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa.	90,9	Phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa.								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017	
13	Khu dân cư khu vực Trường chính trị và các lô đất lân cận, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.	32,2	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017	
14	Khu công viên văn hóa du lịch và đô thị Mật Sơn - Núi Long thành phố Thanh Hóa.	78,2	Phường Đông Vệ, Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017	
15	Khu dân cư 2 bên đường Vành đai Đông Tây thuộc Quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa.	14,0	Xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa; thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
16	Khu dân cư phía Tây Nam đường Vành đai Đông Tây thuộc Quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa.	47,8	Xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017	
17	Khu nhà ở thương mại xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa.	3,1	Xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
18	Khu dân cư phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.	0,5	Phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017	

Số TT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Định điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà dân cư trung tâm	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Số tiền còn phải nộp		Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
19	Khu dân cư phía Tây đường CSEDP thuộc Khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phúc, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.	19,1	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
20	Khu dân cư phía Tây đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.	30,0	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
21	Khu dân cư Đình Hương thuộc công viên thể thao Đình Hương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa.	8,0	Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
22	Khu đô thị Hưng Giang, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.	33,5	Phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
23	Khu thương mại, dịch vụ và đất ở phân lô, đường Bà Triệu, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công.	0,6	Thị trấn Nông Công, huyện Nông Công	UBND huyện Nông Công								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
24	Khu dân cư và dịch vụ thương mại ngã ba Chuối thị trấn Nông Công, huyện Nông Công.	1,6	Thị trấn Nông Công, huyện Nông Công	UBND huyện Nông Công								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
25	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa - giai đoạn 2, 3.	18,9	Phường Quảng Thành, TP. Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	
26	Khu dân cư số 03 + 04 phố Lê Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.	3,3	Phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa								- Mới được bổ sung danh mục năm 2017.	